Cơ quan:UBND tỉnh Quảng Bình
Giờ ký: 28/02/2022 15:30:23

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06/2022/QĐ-UBND	*Quảng Bình, ngày 25 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Thực hiện Công văn số 24/TTHĐND-VP ngày 24/02/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 43/TTr-STC ngày 07 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 áp dụng để xác định giá đất cụ thể trong các trường hợp quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4, Điều 3 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

2. Các trường hợp điều chỉnh tăng hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá khởi điểm đối với trường hợp thửa đất hoặc khu đất đấu giá do UBND cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất thuộc đô thị, trung tâm thương mại, dịch vụ, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có khả năng sinh lợi đặc biệt, có lợi thế trong việc sử dụng đất làm mặt bằng sản xuất kinh doanh, thương mại và dịch vụ (quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 và Điều 1 Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính) thực hiện theo phân cấp tại Điều 4 Quy định trình tự, thủ tục xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

1. Tại các huyện Bố Trạch, Lệ Thủy, Tuyên Hóa, Minh Hóa: Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1.

2. Tại thành phố Đồng Hới

a. Đối với đất ở, đất thương mại dịch vụ, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ:

Các xã Quang Phú, Bảo Ninh: Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,2;

Các xã Nghĩa Ninh, Thuận Đức và phường Đồng Sơn: Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1;

Các xã, phường còn lại: Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,1.

b. Đối với đất nông nghiệp, đất nông nghiệp khác, đất phi nông nghiệp còn lại chưa xác định mục đích sử dụng: Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1.

3. Tại huyện Quảng Ninh

a. Đối với đất ở:

Các xã: Hải Ninh, Võ Ninh, Lương Ninh: Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 2,5;

Các xã: Gia Ninh, Vĩnh Ninh và thị trấn Quán Hàu: Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 2;

Các xã còn lại: Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,5.

b. Đối với các loại đất còn lại: Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1.

4. Tại thị xã Ba Đồn

a. Đối với đất ở:

Đất ở khu vực nông thôn của các trục đường tại vị trí 1 thuộc khu vực 1 các xã: Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,1.

b. Đối với các loại đất còn lại: Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1.

5. Tại huyện Quảng Trạch

a. Đối với đất ở, đất thương mại, dịch vụ:

Các xã: Quảng Xuân, Quảng Hưng, Quảng Tùng, Quảng Phú, Quảng Đông có khu vực dọc tuyến đường Quốc lộ 1A và Trung tâm huyện lỵ: Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,2.

b. Đối với các loại đất còn lại: Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1.

6. Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp trong các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế Hòn La và Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Cha Lo: Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 3 năm 2022.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Quảng Bình;
- Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CVKT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Ngọc Lâm